

Số: 21/TB-VC3-V1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2021

## THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm đối với vụ án Nguyễn Thanh Phương cùng đồng phạm phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, xảy ra tại tỉnh Bạc Liêu

Qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án Nguyễn Thanh Phương cùng đồng phạm bị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh xét xử tuyên hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh thấy cần thông báo rút kinh nghiệm đến các Viện kiểm sát địa phương trong khu vực, nội dung như sau:

### 1. Nội dung vụ án:

Nguyễn Thanh Phương và Nguyễn Thanh Hằng quan hệ là vợ chồng: Nguyễn Thanh Phương đứng tên trên các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ): (1) Giấy CNQSDĐ số BK689786, địa chỉ thửa đất: số 164, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, Tp Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; (2) Giấy CNQSDĐ số BA 150831, địa chỉ thửa đất: ấp Tân Tạo, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu; (3) Giấy CNQSDĐ và tài sản gắn liền với đất số BL 169590, địa chỉ: Số 184 Lê Đại Hành, phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; tất cả các Giấy CNQSDĐ nêu trên đang được thế chấp vay vốn tại Ngân hàng.

Để có tiền trả cho nhiều người đã vay trước đó, Nguyễn Thanh Phương nảy sinh ý định làm giả Giấy CNQSDĐ của 03 thửa đất và căn hộ nêu trên để thế chấp, chuyển nhượng hoặc ủy quyền cho người khác để chiếm đoạt tiền của họ. Để thực hiện được hành vi trên, Phương thuê Châu Thái Lang làm giả các giấy tờ này, trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2017, Phương nhiều lần liên hệ thuê Châu Thái Lang làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với số tiền từ 6.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/01 giấy. Sau khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Phương cùng Nguyễn Thanh Hằng đã ký chuyển nhượng, thế chấp hoặc ủy quyền cho nhiều người bị hại để chiếm đoạt của họ với số tiền tổng cộng là 4.950.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* thửa đất số 796, tờ bản đồ 14-2, tọa lạc số 164, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, do Nguyễn Văn Thắm đứng tên trên Giấy CNQSDĐ đã chuyển nhượng cho Nguyễn Thị Mỹ Trang; vào năm 2011 Nguyễn Thanh Phương thuê Châu Thái Lang làm giả Giấy CNQSDĐ của thửa đất này. Năm 2016 Nguyễn





Thanh Phụng có vay của Tô Mỹ Ngọc số tiền 400.000.000 đồng, do không có tiền trả, đến ngày 05/10/2016 Nguyễn Thanh Phụng, Phan Ly Đông và Tô Mỹ Ngọc thống nhất cho Nguyễn Thanh Phụng viết biên nhận nợ Phan Ly Đông số tiền 500.000.000 đồng và Nguyễn Thanh Phụng đã dùng Giấy CNQSDĐ giả nêu trên thế chấp cho Phan Ly Đông để kéo dài thời gian trả nợ.

*Vụ thứ hai:* năm 2012 Nguyễn Thị Mỹ Trang chuyển nhượng cho Nguyễn Thanh Phụng, thửa đất số 796, tờ bản đồ 14-2; địa chỉ đất: số 164, đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, đến ngày 28/11/2012 được UBND thành phố Bạc Liêu cấp Giấy CNQSDĐ số BK 689786 cho Nguyễn Thanh Phụng. Sau đó, Nguyễn Thanh Hằng và Nguyễn Thanh Phụng đã thế chấp Giấy CNQSDĐ số BK 689786 cho Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Bạc Liêu để vay vốn từ ngày 23/12/2016. Do không có tiền trả cho Đào Chí Tâm số tiền 340.000.000 đồng vay trước đó, vào khoảng đầu năm 2017, Phụng thuê Châu Thái Lang làm giả Giấy CNQSDĐ của thửa đất này. Đến ngày 25/8/2017, Nguyễn Thanh Phụng và Nguyễn Thanh Hằng cùng với Đào Chí Tâm đến Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ký Hợp đồng chuyển nhượng thửa đất trên với số tiền 1.000.000.000 đồng.

*Vụ thứ ba:* Giấy CNQSDĐ số BL 169590 của căn hộ 1206A, số 184 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, được cấp cho Nguyễn Thanh Phụng. Vào ngày 28/6/2017, tại Văn phòng công chứng số 2 thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh Phụng và Nguyễn Thanh Hằng đã ký Hợp đồng chuyển nhượng căn hộ này cho Đặng Nguyên Khôi và Vũ Thị Nga. Vào đầu năm 2017, Phụng thuê Lang làm giả Giấy CNQSDĐ số BL 169590 của căn hộ nêu trên. Sau đó, Phụng thỏa thuận chuyển nhượng căn hộ này cho Nguyễn Thị Hồng Diễm; ngày 29/7/2017 Nguyễn Thanh Hằng và Nguyễn Thanh Phụng cùng với Nguyễn Thị Hồng Diễm đến Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ký Hợp đồng ủy quyền sử dụng cho Diễm, với số tiền 2.600.000.000 đồng.

*Vụ thứ tư:* Căn hộ số 1206A, số 184 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Sài Gòn Công thương chi nhánh Bạc Liêu từ ngày 19/3/2015. Vào khoảng giữa năm 2016, Phụng thuê Lang làm giả thêm một Giấy CNQSDĐ số BL 169590 của căn hộ này. Sau khi có Giấy chứng nhận giả của căn hộ này, từ khoảng tháng 8/2016, Phụng thế chấp cho Trang Thành Long vay nhiều lần với số tiền 800.000.000 đồng. Do không có tiền trả cho Trang Thành Long, Nguyễn Thanh Phụng thỏa thuận chuyển nhượng cho Trang Thành Long căn hộ này để nhận thêm 260.000.000 đồng. Ngày 12/10/2016, Phụng và Trang Thành Long đến Văn phòng công chứng Cao Thị Niềm, ký Hợp đồng ủy quyền cho Trang Thành Long với tổng số tiền gốc và lãi 1.350.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Thanh Phụng cho Trang Thành Long biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 169590 là giả nên ngày 21/6/2017, Trang Thành Long và Nguyễn



Thanh Phụng đến Văn phòng công chứng Cao Thị Niềm công chứng hủy bỏ hợp đồng ủy quyền sử dụng căn hộ và yêu cầu Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Thanh Phụng viết giấy nhận nợ với Trang Thành Long số tiền 1.700.000.000 đồng.

*Vụ thứ năm:* Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 150831, tại thửa đất số 1673; địa chỉ: ấp Tân Tạo, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã được Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Thanh Phụng thế chấp cho Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Bạc Liêu, từ ngày 31/3/2010. Đầu năm 2017, Phụng thuê Châu Thái Lang làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 150831. Sau đó, Nguyễn Thanh Phụng dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này thỏa thuận chuyển nhượng cho Trương Kiến Phong; đến ngày 22/12/2016, Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Thanh Phụng cùng với Trương Kiến Phong đến Phòng công chứng số 1, tỉnh Bạc Liêu ký Hợp đồng chuyển nhượng cho Trương Kiến Phong, với số tiền 1.500.000.000 đồng.

Đồng thời, cũng tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 150831; tại thửa đất 1673; địa chỉ đất: ấp Tân Tạo, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, tên người sử dụng là Nguyễn Thanh Phụng. Huỳnh Đăng Khoa biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 150831 của thửa đất này, Nguyễn Thanh Phụng, Nguyễn Thanh Hằng đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Bạc Liêu nhưng đồng ý nhận chuyển nhượng; đến ngày 09/02/2018, sau khi giải chấp và rút Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 150831, Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Thanh Phụng cùng với Huỳnh Đăng Khoa đến Văn Phòng công chứng Đỗ Hoàng Chiêm ký Hợp đồng chuyển nhượng cho Huỳnh Đăng Khoa, giá hợp đồng là 1.000.000.000 đồng (biên nhận 5.000.000.000 đồng); đến ngày 12/02/2018, Huỳnh Đăng Khoa đến chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lợi làm thủ tục sang tên và biết được Nguyễn Thanh Phụng đã chuyển nhượng thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho Trương Kiến Phong. Kết quả giám định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 150831 chuyển nhượng cho Huỳnh Đăng Khoa là phôi giấy thật.

## **2. Quá trình giải quyết vụ án:**

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của TAND tỉnh Bạc Liêu đã quyết định, Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thanh Phụng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 BLHS 1999; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh Phụng 15 (mười lăm) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 (ba) năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt





chung cho cả hai tội là 18 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Thanh Hằng phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 BLHS 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Hằng 12 (mười hai) năm tù.

- Bị cáo Châu Thái Lang phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Châu Thái Lang 03 (ba) năm tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về trách nhiệm dân sự; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

- Ngày 16/9/2020 bị cáo Nguyễn Thanh Phương kháng cáo đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật, với nội dung: đề nghị không tách hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BA 150831 chuyển nhượng cho Trương Kiến Phong chiếm đoạt số tiền 1,5 tỷ đồng ra để xử lý trong một vụ án khác; xem xét lại số tiền đã chiếm đoạt làm căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự; xem xét lại các tình tiết giảm nhẹ.

- Ngày 16/9/2020 bị cáo Nguyễn Thanh Hằng kháng cáo đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật, với nội dung: đề nghị không tách hành vi sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BA 150831 chuyển nhượng cho Trương Kiến Phong chiếm đoạt số tiền 1,5 tỷ đồng ra để xử lý trong một vụ án khác; được đề nghị giám định tình trạng thương tật của bản thân.

- Ngày 17/9/2020 ông Huỳnh Đăng Khoa (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) kháng cáo đề nghị tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật, với nội dung: đề nghị không tách vụ việc các bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BA 150831 chuyển nhượng cho Trương Kiến Phong chiếm đoạt số tiền 1,5 tỷ đồng ra để xử lý trong một vụ án khác.

- Ngày 15/9/2020 người bị hại Trang Thành Long kháng cáo; ngày 16/9/2020 người bị hại Nguyễn Thị Hồng Diễm kháng cáo: xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thanh Hằng, Nguyễn Thanh Phương.

- Ngày 02/10/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 50/QĐ/VC3-V1, kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của TAND tỉnh Bạc Liêu, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm nêu trên để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật, với các căn cứ: cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt



đồng phạm khác trong vụ án và áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là không chính xác.

Bản án hình sự phúc thẩm số 788/2020HS-PT ngày 16/12/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh đã quyết định: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Phụng, Nguyễn Thanh Hằng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 03/9/2020 của TAND tỉnh Bạc Liêu để điều tra, truy tố, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

### 3. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

3.1 Có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội đối với hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999:

Nguyễn Thanh Hằng cùng với Nguyễn Thanh Phụng tham gia trực tiếp ký hợp đồng chuyển nhượng, ủy quyền cho những người bị hại tại Văn phòng công chứng đối với các thửa đất và căn hộ trong vụ *thứ hai, thứ ba và thứ năm*; Hằng đều biết rõ các tài sản trên vợ chồng bị cáo đã thế chấp hoặc chuyển nhượng cho người khác; mặc dù bị cáo không trực tiếp thuê bị cáo Lang làm giả các Giấy CNQSDĐ của các tài sản trên nhưng bị cáo biết rõ các giấy tờ này là giả và do bị cáo Phụng thuê người khác làm. Sau đó, Hằng đã cùng bị cáo Phụng sử dụng các Giấy CNQSDĐ giả này để ký hợp đồng chuyển nhượng, ủy quyền cho những người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Do đó, hành vi của bị cáo Hằng đã cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 (Hằng là đồng phạm cùng với bị cáo Lang, Phụng về hành vi phạm tội này).

3.2. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm áp dụng Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là không chính xác và gây bất lợi cho các bị cáo.

Bản án sơ thẩm xác định Châu Thái Lang là người trực tiếp làm giả các Giấy CNQSDĐ theo yêu cầu của bị cáo Phụng và sau đó bị cáo Phụng, Hằng sử dụng các giấy tờ giả trên để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hành vi làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội (... *các điều luật bổ sung hành vi phạm tội mới, các điều luật quy định một hình phạt mới, một hình phạt nặng hơn, một tình tiết tăng nặng mới; các điều luật quy định hạn chế phạm vi miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án*





*tích và các quy định khác không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết).*

Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có hướng dẫn cụ thể đối với tình tiết gây hậu quả nghiêm trọng, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng đối với tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 267. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, cần phải áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh Phương, Nguyễn Thanh Hằng, Châu Thái Lang về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức (tình tiết định khung phạm tội nhiều lần).

### 3.3. Đối với số tiền thực tế các bị cáo chiếm đoạt:

Mặc dù các bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận giả để thực hiện hành vi chiếm đoạt nhưng theo trình bày của các bị cáo và bị hại thì trong số tiền các bị cáo chiếm đoạt của bị hại, có số tiền trước đó các bị cáo vay của bị hại và có trả lãi nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét trong số tiền vay, lãi suất có đúng quy định theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm hay không ? để từ đó xác định số tiền hợp pháp của bị hại có và bị chiếm đoạt hay không.

Thông qua vụ án này, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh thông báo đến các Viện kiểm sát địa phương trong khu vực nghiên cứu rút kinh nghiệm chung, nhằm nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự./.

#### **Nơi nhận:**

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng, PVT VKSNDTC (đề b/c);
- Vụ 7, Viện KSNDTC;
- Đ/c Viện trưởng VC3;
- VKS 23 tỉnh, TP trong khu vực;
- Văn phòng VC3;
- Lưu: VT, Viện 1 (đ/c Lạc);

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



*Nguyễn Văn Tùng*  
**Nguyễn Văn Tùng**